

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 03/2025/TT-VPCP hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường: số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường; số 2286/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; số 192/QĐ-BNNMT ngày 17/01/2026 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; số 278/QĐ-BNNMT ngày 23/01/2026 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 64/TTr-SNN ngày 04/02/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực:

1. Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 27/03/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh, về Công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn;

2. Quyết định số 1393/QĐ-UBND ngày 27/06/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

3. Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 22/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh, công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông lĩnh vực Trồng trọt, Bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Nhân

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; BÃI BỎ LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP XÃ TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số 267 /QĐ-UBND ngày 07 /02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Phần I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (01 TTHC)

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT CẤP TỈNH (01 TTHC)					
01	Cấp, cấp lại mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói (1.014776)	- Cấp mới: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, không kể thời gian khắc phục. - Cấp lại: 02 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại.	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/	- Điều 64 Luật Trồng trọt năm 2018. - Điều 15 Luật số 146/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội - Điều 8 Nghị định số 38/2026/NĐ-CP ngày 24/01/2026 của Chính phủ - Quyết định số 278/QĐ-BNNMT ngày 23/01/2026

Phần II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (31 TTHC)

TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
A	TTHC CẤP TỈNH (30 TTHC)					
I	LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT (11 TTHC)					
01	2.00142 7.000.0 0.00.H3 7	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/</p>	<p>- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013.</p> <p>- Luật số 146/2025/QH15 năm 2025</p> <p>- Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ</p> <p>- Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ</p> <p>- Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ</p> <p>- Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</p> <p>- Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường</p>
02	1.00256 0.000.0 0.00.H3 7	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
03	1.00436 3.000.0 0.00.H3 7	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
04	1.00434 6.000.0 0.00.H3 7	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ			
05	2.00123 6.000.0 0.00.H3 7	Công nhận tổ chức đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ			
06	1.00397 1.000.0	Cấp giấy phép nhập khẩu thuốc	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận			

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 13+14 Ngày 10-03-2026

	0.00.H3 7	bảo vệ thực vật	được hồ sơ hợp lệ	kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn	trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/	- Luật Quản lý ngoại thương năm 2017. - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ - Nghị định thư Montreal (Nghị định thư về các chất làm suy giảm tầng ôzôn). - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính - Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường
07	1.00792 6.000.0 0.00.H3 7	Cấp Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm phân bón	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ			- Luật Trồng trọt năm 2018; - Luật số 146/2025/QH15 năm 2025 - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ - Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ - Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường
08	1.00792 7.000.0 0.00.H3 7	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân.			- Luật Trồng trọt năm 2018. - Luật số 146/2025/QH15 năm 2025 - Điều 12 Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019; Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ - Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài chính; Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường
09	1.00792 8.000.0 0.00.H3 7	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón	- 20 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	- Luật Trồng trọt năm 2018. - Luật số 146/2025/QH15 năm 2025 - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ - Điều 2 Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 13+14 Ngày 10-03-2026

			<p>hết hạn; thay đổi về địa điểm sản xuất phân bón; thay đổi về loại phân bón, dạng phân bón, công suất sản xuất trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện</p> <p>- 05 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng; thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân).</p>	<p>công tỉnh/xã, phường.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn</p>	<p>qua dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/</p>	<p>07/02/2018 của Bộ Tài chính</p> <p>- Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ</p> <p>- Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường</p>
10	1.00792 9.000.0 0.00.H3 7	Cấp Giấy phép nhập khẩu phân bón	<p>07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân.</p>	<p>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường.</p> <p>- Cơ quan</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>- Tiếp nhận hồ</p>	<p>- Luật Trồng trọt năm 2018;</p> <p>- Luật số 146/2025/QH15 năm 2025</p> <p>- Luật Quản lý ngoại thương năm 2017;</p> <p>- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ</p> <p>- Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ</p> <p>- Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23/01/2026</p>

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 13+14 Ngày 10-03-2026

				thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn	sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/	của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường
11	1.00398 4.000.0 0.00.H3 7	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật	24 giờ kể từ khi bắt đầu kiểm dịch			<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật - Thông tư số 35/2015/TT-BNNMT ngày 14/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường - Thông tư số 231/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường
II LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT (19 TTHC)						
01	1.00800 3.000.0 0.00.H3 7	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: Thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: Thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn cơ sở. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/ 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Trồng trọt năm 2018. - Luật số 146/2025/QH15 năm 2025 - Điều 16 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ - Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 13+14 Ngày 10-03-2026

02	1.00799 8.000.0 0.00.H3 7	Cấp, cấp lại Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng	<p>- Trường hợp cấp Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng: Thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ,</p> <p>- Trường hợp cấp lại Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/</p>	<p>- Luật Trồng trọt năm 2018.</p> <p>- Luật số 146/2025/QH15 năm 2025</p> <p>- Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ</p> <p>- Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ</p> <p>- Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 22/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường</p>
03	1.01207 2.000.0 0.00.H3 7	Cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<p>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường.</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</p>	<p>- Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung năm 2022).</p> <p>- Luật số 131/2025/QH15 năm 2025</p> <p>- Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ</p> <p>- Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ</p> <p>- Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường</p>
04	1.01207 1.000.0 0.00.H3 7	Sửa đổi, đình chỉ, hủy bỏ hiệu lực của quyết định chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<p>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường.</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</p>	<p>- Luật số 131/2025/QH15 năm 2025</p> <p>- Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ</p> <p>- Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ</p> <p>- Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23/01/2026</p>

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 13+14 Ngày 10-03-2026

		được bảo hộ		phường.	chính công ích;	của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường
05	1.01207 3.000.0 0.00.H3 7	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện đối với giống cây trồng	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn	- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/	
06	1.01207 0.000.0 0.00.H3 7	Chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ theo quyết định bắt buộc	- 12 ngày đối với trường hợp ¹ . - 30 ngày đối với trường hợp ²			
07	1.01206 3.000.0 0.00.H3 7	Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			- Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung năm 2022) - Luật số 131/2025/QH15 năm 2025 - Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ - Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ - Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường
08	1.01206 4.000.0 0.00.H3 7	Ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường. - Cơ quan	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ	- Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung năm 2022) - Luật số 131/2025/QH15 năm 2025 - Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ - Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ - Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23/01/2026

¹ chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ nhằm mục đích công cộng, phi thương mại, phục vụ nhu cầu quốc phòng, an ninh, an ninh lương thực và dinh dưỡng cho nhân dân hoặc đáp ứng các nhu cầu cấp thiết của xã hội như thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh, ô nhiễm môi trường trên diện rộng

² chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ cho người có nhu cầu và năng lực sử dụng giống cây trồng không đạt được thỏa thuận với người nắm độc quyền sử dụng giống cây trồng về việc ký kết hợp đồng sử dụng giống cây trồng mặc dù trong 12 tháng (trừ trường hợp bất khả kháng) đã cố gắng thương lượng với mức giá và các điều kiện thương mại thỏa đáng và người nắm độc quyền sử dụng giống cây trồng bị coi là thực hiện hành vi hạn chế cạnh tranh bị cấm theo quy định của pháp luật về cạnh tranh.

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 13+14 Ngày 10-03-2026

				thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn	sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/	của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường
09	1.01206 2.000.0 0.00.H3 7	Cấp Giấy chứng nhận kiểm tra nghiệp vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	13 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức kiểm tra			<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 131/2025/QH15 năm 2025 - Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ - Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ - Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường
10	1.01199 8.000.0 0.00.H3 7	Đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ giám định quyền đối với giống cây trồng	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 131/2025/QH15 năm 2025 - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ - Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ - Điều 21 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường
11	1.00799 9.000.0 0.00.H3 7	Cấp phép nhập khẩu giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế (bao gồm cả giống cây trồng biến đổi gen được nhập khẩu với mục	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/ 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Trồng trọt năm 2018. - Luật số 146/2025/QH15 năm 2025 - Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 13+14 Ngày 10-03-2026

		đích khảo nghiệm để đăng ký cấp Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng)				
12	1.00799 4.000.0 0.00.H3 7	Cấp phép xuất khẩu giống cây trồng và hạt lai của giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành và không thuộc Danh mục nguồn gen giống cây trồng cấm xuất khẩu phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế không vì mục đích thương mại	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/	- Điều 28 Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018. - Điều 15 Luật số 146/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội - Điều 16 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ. - Điều 10 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
13	1.01200 1.000.0 0.00.H3 7	Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ			- Luật Sở hữu trí tuệ năm 2025 (được sửa đổi bổ sung bởi luật số 36/2009/QH12; Luật số 07/2022/QH15) - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026
14	1.01200	Cấp lại Thẻ giám	- Quyết định cấp	- Cơ quan tiếp	- Tiếp nhận hồ	Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 13+14 Ngày 10-03-2026

	2.000.0 0.00.H3 7	định viên quyền đôi với giống cây trồng	lại Thẻ: 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ - Trường hợp Thẻ giám định viên quyền đôi với giống cây trồng bị lỗi do UBND tỉnh gây ra: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của người được cấp Thẻ.	nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn	sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/	Chính phủ Điều 16, Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 Quyết định số 192/QĐ-BNNMT ngày 17/01/2026
15	1.01199 9.000.0 0.00.H3 7	Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đôi với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	Kể từ ngày nhận được yêu cầu thu hồi đến khi người được cấp Thẻ có ý kiến: 30 ngày			- Luật Sở hữu trí tuệ năm 2025 (được sửa đổi bổ sung bởi luật số 36/2009/QH12; Luật số 07/2022/QH15) - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026
16	1.01200 3.000.0 0.00.H3 7	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đôi với giống cây trồng	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ			
17	1.01200 4.000.0 0.00.H3 7	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đôi với giống cây trồng	- Quyết định Cấp lại:10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp Giấy chứng nhận tổ chức giám định	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;	- Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 13+14 Ngày 10-03-2026

			quyền đối với giống cây trồng bị lỗi do UBND tỉnh gây ra: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn	- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/	
18	1.01200 0.000.0 0.00.H3 7	Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	Kể từ ngày nhận được yêu cầu thu hồi đến khi tổ chức được cấp Giấy chứng nhận có ý kiến: 30 ngày			- Luật Sở hữu trí tuệ năm 2025 (được sửa đổi bổ sung bởi luật số 36/2009/QH12; Luật số 07/2022/QH15) - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ
19	1.01009 0.000.0 0.00.H3 7	Công nhận các tiêu chuẩn Thực hành nông nghiệp tốt khác (GAP khác) cho áp dụng để được hưởng chính sách hỗ trợ trồng nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/	- Luật 55/2010/QH12 - Quyết định 01/2012/QĐ- TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ - Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ - Thông tư 12/2025/TT-BNNMT ngày 19/06/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
B	TTHC CẤP XÃ (01 TTHC)					

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 13+14 Ngày 10-03-2026

01	1.00800 4.000.0 0.00.H3 7	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa	05 ngày làm việc	<p>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: UBND các xã, phường</p>	<p>Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/</p>	<p>- Luật Trồng trọt năm 2018</p> <p>- Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ</p>
----	------------------------------------	--	------------------	---	---	---

Phần III. DANH MỤC TTHC BỊ BÃI BỎ (02 TTHC)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Số thứ tự tại Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh	Căn cứ pháp lý
01	1.007933.000.00.00.H37	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón	Thủ tục hành chính có số thứ tự 14, Mục II Phần A Phụ lục I và Quy trình nội bộ có số thứ tự 07, Mục II, Phần A Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 27/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 192/QĐ-BNNMT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường
02	1.004493.000.00.00.H37	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật	Thủ tục hành chính có số thứ tự 03, Mục II Phần I Phụ lục I và Quy trình nội bộ có số thứ tự 03, Mục I, Phần I Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1393/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 192/QĐ-BNNMT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường